

Ninh Bình, ngày 23 tháng 6 năm 2017

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2018

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch Cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Ninh Bình về cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016 - 2020;

Theo công văn số 615/SNV-CCHC&ĐT ngày 06/6/2017 của Sở Nội vụ Ninh Bình về việc xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2018;

Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Ninh Bình xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 của đơn vị như sau:

I. MỤC TIÊU

- Tiếp tục nâng cao nhận thức của lãnh đạo và cán bộ công chức, viên chức (CBCCVC) về công tác cải cách hành chính (CCHC), coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên của Sở;
- Đẩy mạnh CCHC gắn với nâng cao đạo đức công vụ, với kỷ cương, kỷ luật hành chính.
- Nâng cao chất lượng tham mưu UBND tỉnh xây dựng các VBQPPL thuộc lĩnh vực ngành quản lý đã đăng ký đưa vào chương trình xây dựng VBQPPL của UBND năm 2018 nhằm góp phần tích cực vào việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu CCHC.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CCHC theo Kế hoạch số 28/KH-BCSD ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, khóa X về CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.
- Tích cực bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm đã được xác định tại Chương trình CCHC của Sở Nông nghiệp & PTNT giai đoạn 2016-2020 để nâng cao chất lượng CCHC. Cụ thể:
 - + Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC), bảo đảm tính công khai, minh bạch, thuận lợi, hiệu quả.

+ Xây dựng đội ngũ CBCCVC có năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan.

+ Tăng cường kỷ luật, kỷ cương và nâng cao ý thức, trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ CBCCVC.

- Tiếp tục áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008. Cập nhật tin, bài hoạt động; công bố các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; cập nhật các VBQPPL chuyên ngành trên trang thông tin điện tử của Sở một cách kịp thời.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, cụ thể:

+ Phối hợp với các đơn vị có liên quan lập đề nghị xây dựng văn bản Quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp tỉnh liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn,

+ Phối hợp với Sở Tư pháp lập dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 của HĐND, UBND cấp tỉnh.

+ Tham gia góp ý vào các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành (nếu có).

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; tăng cường mối quan hệ giữa Sở và các đơn vị trực thuộc với các cơ quan, đơn vị liên quan và với nhân dân; đảm bảo quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục rà soát, kiểm soát các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đã được UBND tỉnh phê duyệt. Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Duy trì tốt chất lượng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, cấp độ 4 tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân trong quá trình giải quyết hồ sơ. Thống kê, cập nhật các TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế trình UBND tỉnh công bố áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh.

- Niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nông nghiệp & PTNT.

- Thông qua hoạt động tiếp dân, kiểm tra, thanh tra, giải quyết đơn thư để tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan Sở.

- Rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm thời gian giải quyết và số lượng thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng công tác rà soát, thực hiện các phương án đơn

giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến nghiệm thu dự án hoàn thành được hỗ trợ theo Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ và Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Công khai thủ tục hành chính: Công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả liên quan đến nghiệm thu dự án hoàn thành được hỗ trợ theo Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ và Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư bằng nhiều hình thức thiết thực, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân.

- Thực hiện khảo sát lấy ý kiến về mức độ hài lòng trong thực hiện cơ chế một cửa nhằm cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công và nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ công vụ của đội ngũ CBCCVC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm trong cơ quan, đơn vị khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở và các đơn vị trực thuộc Sở khi có hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

- Rà soát, sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế ở các đơn vị trực thuộc đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị theo quy định của Chính phủ.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Sắp xếp bố trí đội ngũ CBCCVC phù hợp với vị trí việc làm và số lượng CBCCVC theo số lượng biên chế được giao; đảm bảo tinh gọn về tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá, phân loại đối với CBCCVC theo quy định của pháp luật. Việc đánh giá, phân loại phải dựa trên chất lượng, hiệu quả công việc và việc tuân thủ quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ và công tác điều hành chung của lãnh đạo cơ quan. Thường xuyên chấn chỉnh đội ngũ CBCCVC thuộc quyền quản lý về lề lối làm việc, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm trong việc thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc trong cơ quan, đơn vị gắn với “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”; nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc, ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích tài năng, thu hút người có trình độ cao về công tác tại cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ năm 2018.

5. Cải cách tài chính công

- Rà soát, đánh giá chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước theo quy định tại Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 14/02/2015 của UBND tỉnh về triển khai Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện;

- Thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý tài chính; Công khai tình hình quản lý và sử dụng tài sản công.

- Nghiêm túc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn theo đúng Nghị quyết, kế hoạch của Chính phủ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã giao trên tinh thần thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Quản lý chặt chẽ các khoản chi, bảo đảm theo đúng dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo đúng đối tượng, chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định; thực hiện chủ trương tiết kiệm chi thường xuyên, chủ động sắp xếp công việc, nhiệm vụ được giao theo dự toán kinh phí sau khi tiết kiệm; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo thu nhập của các bộ, công chức, người lao động theo quy định của pháp luật.

6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

- Tiếp tục đổi mới lề lối và cách thức làm việc trong cơ quan Sở, rà soát quy chế hoạt động của cơ quan, thực hiện rõ chức năng, nhiệm vụ đã được lãnh đạo Sở ban hành, thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp giải quyết công việc trong thực thi công vụ.

- Bổ sung trang thiết bị cần thiết cho bộ phận 1 cửa; duy trì hiệu quả hoạt động của phần mềm E-office trong quản lý văn bản tại cơ quan Sở.

- Xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 trong các việc của cơ quan sở và trong quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC. Tổ chức đánh giá sự hài lòng của tổ chức, công dân đối với việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 các thủ tục hành chính của ngành, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ buru chính công thuộc lĩnh vực nông nghiệp & PTNT. Tổ chức đánh giá chỉ số CCHC của Sở năm 2017 theo hướng dẫn của UBND tỉnh.

- Duy trì hoạt động Website của Sở (sonongnghiep.ninhbinh.gov.vn), thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực nông nghiệp & PTNT trên website.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4.

- Thủ trưởng đơn vị phải chỉ đạo thống nhất việc thực hiện công tác CCHC trong phạm vi quản lý của mình, triển khai thực hiện kế hoạch một cách cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực, phân công rõ trách nhiệm từng CBCCVC, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền về CCHC để CBCCVC nâng cao nhận thức về Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2011-2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Ninh Bình và của Sở Nông nghiệp & PTNT.

- Trên cơ sở kế hoạch CCHC của Sở và căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công của từng đơn vị, cá nhân trong Sở, lãnh đạo Sở phân công cho Hội đồng đánh giá, chấm điểm về CCHC tại Sở; thường xuyên có kế hoạch kiểm tra, đôn đốc thực hiện để nâng cao hiệu quả công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị và có báo cáo định kỳ cho lãnh đạo Sở và cấp trên theo quy định.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH *(có biểu kế hoạch kèm theo)*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm:

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 của Sở theo các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách;

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu, đề xuất các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện thành công kế hoạch cải cách hành chính theo từng lĩnh vực được phân công.

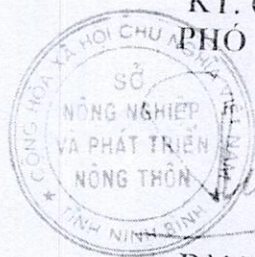
2. Giao Phòng Tổ chức Cán bộ phối hợp với thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch; tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác cải cách hành chính của Sở theo quy định; Tham mưu tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính

3. Dự kiến kinh phí triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2018 của cơ quan, đơn vị, địa phương, cụ thể:

Tổng kinh phí: 404.170.000 đồng *(có Bảng dự toán chi tiết kèm theo)*.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Sở Nội vụ;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, TC.

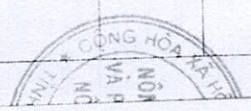


KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Bùi Xuân Diệu

DỰ KIẾN CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRIỂN KHAI NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 699/... ngày 23 tháng 8... năm 2017 của Sở Nông nghiệp & PTNT Ninh Bình)

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến
I. Cải cách thể chế	1. Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực nông nghiệp & PTNT	- Đề xuất hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL về lĩnh vực nông nghiệp & PTNT.	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2018	
	2. Tuyên truyền các văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực ngành.	- Kế hoạch tuyên truyền	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2018	
	3. Công tác rà soát văn bản QPPL	2.1. Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL 1.1 Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát đánh giá, thu tục hành chính thuộc lĩnh vực nông nghiệp & PTNT. 1.2. Thực hiện rà soát, đánh giá thu tục hành chính thuộc lĩnh vực nông nghiệp & PTNT. 1.3. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các thu tục hành chính không phù hợp, phức tạp, phiền hà	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở	Quý I/2018	
II. Cải cách thủ tục hành chính	1. Rà soát thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nông nghiệp & PTNT để kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính	2.1. Xây dựng, triển khai kế hoạch rà soát hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở	Quý IV/2018	
	2. Thống kê, cập nhật các TTHC mới ban hành. TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế chuẩn hóa theo Quyết định của Bộ Nông nghiệp & PTNT trình UBND tỉnh công bố áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh.	2.2. Xây dựng dự thảo bộ TTHC đề nghị ban hành mới, sửa đổi bổ sung, thay thế theo Quyết định chuẩn hóa TTHC của Bộ Nông nghiệp & PTNT, lấy ý kiến góp ý với dự thảo bộ TTHC.	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2018	



		2.3. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành, công bố.	Văn phòng Số	Các đơn vị trực thuộc Số	Năm 2018	
	3. Tiếp tục duy trì hoạt động của Bộ phận Một cửa và một cửa liên thông.	- Quy chế hoạt động - Luồng cán bộ tham gia thực hiện 1 cửa	Văn phòng Số	Các đơn vị trực thuộc Số	Năm 2018	
III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	1. Sửa đổi, bổ sung Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và biên chế nhân sự của các phòng chuyên môn thuộc Sở phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.	- Đề án - Quyết định	Phòng Tổ chức Cán bộ Số	Các đơn vị trực thuộc Số	Trong năm	
	1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCC, VC năm 2018.	- Kế hoạch đào tạo	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các đơn vị trực thuộc	Quý 2/2018	
	2. Xây dựng Kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác năm 2018.	- Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các đơn vị trực thuộc	Trong năm	
	3. Hoàn thiện cơ cấu công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm	- Đề án - Báo cáo	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các đơn vị trực thuộc	Trong năm	
IV. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức	4. Tổ chức nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của CBCC, VC năm 2018;	- Bản nhận xét đánh giá - Báo cáo	BGD Số	Các đơn vị trực thuộc	Quý 4/2018	
		1. Báo cáo tình hình thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sự dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước theo quy định tại Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Cơ chế tự chủ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập	Phòng KH-TC	Các đơn vị trực thuộc	Quý 4/2018	
V. Cải cách tài chính công	Thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính					

			2. Báo cáo tình hình thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý tài chính; Công khai tình hình quản lý và sử dụng tài sản công	Phòng KH-TC	Các đơn vị trực thuộc	Quý I-IV/2018
			3. Báo cáo tình hình thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí	Phòng KH-TC	Các đơn vị trực thuộc	Quý II, IV/2018
			Áp dụng phần mềm E-office trong quản lý văn bản tại Sở	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2018
			Máy vi tính, máy in, máy photo, máy fax, máy scan, quạt, điện thoại, điều hòa, tủ đựng tài liệu, bàn ghế...	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2018
			Chương trình	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2018
			- Quy chế hoạt động - Các TTHC được đăng	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2018
			- Kế hoạch thực hiện	Tổ chức Cán bộ	Các đơn vị trực thuộc	Quý I/2018
			- Kế hoạch	Văn phòng	Các đơn vị trực thuộc	Quý I/2018
			1. Duy trì quản lý vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu CCHC			
			2. Bổ sung trang thiết bị cho bộ phận 1 của;			
			3. Duy trì, cải tiến, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008			
			4. Duy trì hoạt động Website của Sở			
			1. Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018.			
			2. Xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2018.			
VI. Hiện đại hoá hành chính						
VII. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính						

DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI CHO CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018
(Bam hành kèm theo Kế hoạch số 699/... ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Sở Nông nghiệp & PTNT Ninh Bình)

1. Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước.
- Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.
- Thông tư 116/2015/TT-BTC ngày 11/8/2015 của Bộ Tài chính Quy định công tác quản lý tài chính đối với việc tư vấn, xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống QLCL theo TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.
- Căn cứ Nghị quyết số 06/2009/NQ-HĐND ngày 15/7/2009 của HĐND tỉnh quy định hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp án và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc ở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.
- Hướng dẫn số 899/STC-TTHNS ngày 07/9/2009 của Sở Tài chính hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2009/NQ-HĐND ngày 15/7/2009 của HĐND tỉnh

- Nghị quyết số 28/2010/NQ-HĐND ngày 24/12/2010 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định chế độ công tác phí; chế độ chi tổ chức hội nghị trong nước; chế độ chi tiếp khách trong nước; chế độ chi tiếp đón khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam và chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Ninh Bình

2. Dự toán kinh phí

STT	Nội dung	Kinh phí dự toán				Nguồn ngân sách
		Đơn vị, định mức chi	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	Cải cách thủ tục hành chính				95.370.000	
<i>1</i>	<i>Chi trả soát dọc lớp các quy định về thủ tục hành chính</i>					
1.1	Diễn biểu mẫu trả soát	Dòng/phieu	100	30.000	3.000.000đ	TT số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 Bộ Tài chính
1.2	Rà soát, Xác định văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định về thủ tục hành	70.000 đ/văn bản	50	70.000đ	3.500.000đ	TT số 167/2012/TT-BTC ngày

	chính đang có hiệu lực pháp luật để làm cơ sở pháp lý phục vụ việc rà soát độ lặp các quy định về thủ tục hành chính						10/10/2012 Bộ Tài chính
2	<i>Chi cho các thành viên tham gia họp lấy ý kiến đối với các quy định về TTHC, các phương án đơn giản hoá</i>						TT số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 Bộ Tài chính
2.1	Người chủ trì cuộc họp	150.000đ/người/buổi	01 người	150.000đ	150.000đ		
2.2	Các thành viên tham dự cuộc họp	100.000đ/người/buổi	70 người	7.000.000đ	7.000.000đ		
3	Báo cáo kết quả rà soát đánh giá TTHC	1.000.000đ/báo cáo	02	2.000.000đ	2.000.000đ		TT liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BIP
4	Chi làm thêm giờ				5.000.000đ		TT liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 5/1/2005
5	Chi cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát TTHC (20.000đ x 24 ngày x 12 tháng X 2 người)	Đồng/ người/ ngày	02	20.000	11.520.000		TT 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012; Nghị quyết 20/2013/NQ-HĐND, ngày 20/12/2013
6	- CB phụ trách 1 cửa: 12 người x 300.000đ/người/tháng x 12 tháng	Đồng/ người/ tháng	12	300.000	43.200.000		CV số 889/STC-THNS ngày 07/10/2009
7	Văn phòng phẩm				20.000.000		TT 167/2012/TT-BTC
II	Xây dựng và nâng cao chất lượng cán bộ công chức				23.000.000		
I	Chi tổ chức đoàn công tác khảo sát, học tập kinh nghiệm về CCHC (20 người): - Thuế phương tiện vận chuyển (01 xe 29 chỗ)						TT 40/2017/TT-BTC

	- Phụ cấp lưu trú: 20 người x 200.000đ/người/ngày x 02 ngày - Thuê phòng nghỉ: 10 phòng x 500.000 đ/phòng					8.000.000	
III	Hiện đại hóa hành chính					5.000.000	
1	Duy trì quản lý vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu CCHC (áp dụng phần mềm E-office trong quản lý văn bản tại Sở).	15.000.000/năm				15.000.000 đ	TT 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012;
2	Chi bổ sung trang thiết bị cho bộ phận 1 cửa của Sở					250.000.000đ	TT 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012;
3	Chi đánh giá chứng nhận lại Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN/ISO 9001:2008	12.000.000 đ	01	12.000.000đ		12.000.000đ	TT số 116/2015/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính
4	Chi cập nhật thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lên Website của Sở, tỉnh	5.000đ/Trang	500	5.000đ		2.500.000đ	TT số 137/2007/TT-BTC ngày 18/11/2007
IV	Công tác chỉ đạo điều hành					6.300.000	
	Chi hội nghị sơ kết, tổng kết về CCHC (02 hội nghị): - Chủ trì hội nghị: - Đại biểu được mời:		02 60	150.000 100.000		300.000 6.000.000	
	Cộng:					404.170.000	

